

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

Lài Thị Vân^(*)

Tóm tắt: Tín ngưỡng truyền thống là một hình thức sinh hoạt cộng đồng không thể thiếu, là nhu cầu tất yếu và cần thiết đối với đời sống tinh thần của con người. Được hình thành trên cơ sở niềm tin vào sự bất tử của linh hồn tổ tiên, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày luôn chiếm vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của họ. Bài viết tìm hiểu các hình thức thờ cúng tổ tiên chủ yếu, đồng thời chỉ ra những xu hướng vận động, biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk nhằm phát huy, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống của người Tày hiện nay.

Từ khóa: Tín ngưỡng, Thờ cúng tổ tiên, Người Tày, Đắk Lắk

Abstract: Traditional beliefs are among indispensable community activities, and a crucial part of people's spiritual life. The Tày people's ancestor worship, formed on the basis of the belief in immortality and ancestor's soul survival after death, always plays an important role in their spiritual life. The paper explores the typical forms of ancestor worship, and points out the changing trends in the Tày people's ancestor worship in Krong Nang district, Dak Lak province in order to promote and preserve traditional cultural values of the Tày people today.

Keywords: Beliefs, Ancestors, Tày Ethnic Group, Dak Lak Province

Đặt vấn đề

Tín ngưỡng là niềm tin tôn giáo, một hiện tượng văn hóa. Tín ngưỡng truyền thống là hình thức sinh hoạt cộng đồng không thể thiếu, là nhu cầu tất yếu và cần thiết đối với đời sống tinh thần của con người. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được hình thành trên cơ sở niềm tin vào sự bất tử của linh hồn tổ tiên, có vị trí, vai trò quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Tày.

Huyện Krông Năng nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Đắk Lắk, cách trung tâm tỉnh 50km theo đường Quốc lộ 14, Quốc lộ 29. Huyện có 23 dân tộc anh em cùng sinh sống. Dân tộc thiểu số phía Bắc di cư đến chiếm tỷ lệ 18,61% so với tổng số hộ toàn huyện. Người Tày ở Krông Năng (chủ yếu di cư tự do từ các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn) có tổng số 13.129 người, có mặt ở hầu khắp 12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, phân bố chủ yếu tại các xã Ea Tam (6.074 người), Ea Tân (1.533 người), Dliêya (1.471 người), Ea Dah (1.418 người) (Chi cục Thống kê huyện Krông Năng, 2019).

^(*) ThS., Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: laivan719@gmail.com

Vì sinh sống tập trung tại từng xã trong huyện nên văn hóa truyền thống nói chung và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày nói riêng được bảo lưu khá tốt, song không nằm ngoài xu thế biến đổi tất yếu của văn hóa. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày chứa đựng những giá trị văn hóa tộc người được hình thành từ lâu đời, là nhân tố quan trọng cấu thành nên văn hóa tinh thần và phản ánh những giá trị đạo đức, thẩm mỹ, nhân sinh quan, thế giới quan của tộc người cần được bảo lưu, gìn giữ. Bài viết¹ tìm hiểu các hình thức thờ cúng tổ tiên chủ yếu, đồng thời chỉ ra những xu hướng vận động, biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

¹ Bài viết là một phần kết quả của Đề tài cấp cơ sở năm 2019: “Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk”, do tác giả làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên là tổ chức chủ trì. Các phân tích trong bài viết dựa vào kết quả nghiên cứu thực địa tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (những xã có người Tày sinh sống tập trung như Ea Tam, Ea Tân, Dliêya, Ea Dah...). Điền dã dân tộc học là phương pháp được sử dụng chủ yếu khi chúng tôi nghiên cứu thực địa. Bằng phương pháp định tính, tác giả trải nghiệm cùng với người dân địa phương để quan sát tham dự các hoạt động cũng như việc thực hành nghi lễ trong cuộc sống hằng ngày của họ. Đồng thời, chúng tôi vận dụng thao tác phỏng vấn sâu, phỏng vấn hồi cố, thảo luận nhóm đối với các thông tin viên phù hợp, nhất là những người am hiểu và có uy tín trong cộng đồng người Tày như thầy cúng (thầy Tào, thầy Then, thầy Pút), người già, cán bộ địa phương... để có thông tin tin cậy, đối chiếu với các tư liệu thu thập được để có cái nhìn so sánh về nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Tày trước đây và hiện nay. Chúng tôi tiến hành khảo sát các lễ, tết trong năm của người Tày như Tết Nguyên Đán, Tết Thanh minh, Rằm tháng Bảy, đám tang, đám cưới, lễ mỗ tang, tham gia lễ hội văn hóa dân gian Việt Bắc tổ chức tại xã Ea Tam vào dịp đầu năm (ngày 15, 16 tháng Giêng hằng năm) để có cái nhìn tổng thể về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng.

1. Quan niệm về tổ tiên và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày

Tổ tiên là khái niệm dùng để chỉ những người có cùng huyết thống đã chết như cụ, kỵ, ông, bà, cha, mẹ... có ảnh hưởng lớn đến đời sống của thế hệ những người đang sống. Trong quá trình phát triển của lịch sử, khái niệm tổ tiên có sự biến đổi, phát triển, nó không chỉ bó hẹp trong phạm vi huyết thống - gia đình, dòng họ... mà mở rộng ra phạm vi cộng đồng, xã hội.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được hình thành trên cơ sở niềm tin vào sự bất tử của linh hồn tổ tiên. Niềm tin đó bắt nguồn từ ước muốn mang tính bản năng - ước muốn trường thọ của con người. Con người đã thiêng liêng hóa tình cảm thương yêu, thái độ kính trọng đối với tổ tiên. Bằng nghi lễ thờ cúng tổ tiên, con người thể hiện quan niệm của mình về cái chết và cuộc sống sau khi chết, giải tỏa nỗi sợ hãi khi phải đối mặt với cái chết, góp phần cân bằng trạng thái tâm lý, ổn định xã hội.

Thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng quan trọng nhất trong đời sống của người Tày, xuất phát từ sự ghi nhớ công ơn nguồn cội, gắn với quan niệm về sự bất diệt của linh hồn con người sau khi chết. Với người Tày, tổ tiên được quan niệm như những vị thần hộ mệnh cho con cháu ở dương thế được khỏe mạnh, hưởng phúc, tránh họa, ngược lại con cháu phải thờ cúng tổ tiên chu toàn thì mới không bị tổ tiên quở trách.

Người Tày quan niệm có sự tồn tại của linh hồn bên trong thể xác con người, gọi là *khoăn* (vía). Họ quan niệm, khi con người chết đi, không còn thể xác cho vía trú ngụ nên vía sẽ chuyển hóa từ *khoăn* sang *phi*, tức là chuyển từ vía sang ma. Tổ tiên trong tiếng Tày gọi là “đằm” hoặc “tổ đằm”, được hiểu là gốc rễ, cội nguồn; “Đằm ở cây cội

là rễ cái, ở người là tổ tông” (Nguyễn Thị Yên, 2009: 438). Tổ tiên gồm các thế hệ đã chết kế tiếp nhau trong gia đình. Ở người Tày, khi một người thuộc thế hệ cha mẹ, ông bà chết sẽ trở thành một thành viên tổ tiên mới gọi là đằm mầu (tổ tiên mới) hay còn gọi là đằm rớ. Người Tày quan niệm, tổ tiên tồn tại ở 3 nơi: mừng Trời, nghĩa địa và gia tiên.

Quan niệm tổ tiên ở trên trời (ma mừng Trời): Sau khi cha/mẹ chết, con cháu nhờ thầy Tào làm lễ thu gọi hồn vía đưa lên trời sống với ma gia đình và tổ tiên ở trên trời. Trong thế giới quan của người Tày, Trời được hình dung như là sự lộn ngược của mặt đất, nơi đó cũng có ruộng đồng, nhà cửa, rừng núi, sông biển, muông thú. Linh hồn người chết về cư trú ở mừng Trời cũng được phân hạng theo những quy định cụ thể: người chết trẻ hoặc chưa vợ, chưa chồng được phân ở mừng trai gái để có cơ hội tìm hiểu kết duyên; người chết bình thường (chết già) về với tổ tiên, dòng họ; trẻ sơ sinh chết được đi đầu thai; người làm nghề thầy cúng khi chết được về làm quan ở mừng Tiên, mừng Phật. Nơi ở của linh hồn ở trên trời cũng có nhà cửa, ruộng nương, trâu bò, gà lợn, cũng làm ăn như ở cõi trần gian.

Một số thầy Tào ở Krông Năng quan niệm, “tổ tiên ở trên trời có từ khai sinh lập địa, từ khi có họ là có tổ tiên, họ tồn tại trên mừng Trời. Con người khi chết đi chỉ mong ước được về với tổ tiên trên mừng Trời để hưởng lạc, nhưng phải trải qua đầy đủ các nghi thức thì mới được lên mừng Trời. Vì vậy, phải mời thầy Tào đến làm lễ để hồn người chết theo chính đạo (đạo, kinh, sư), nếu không theo chính đạo thì không thể gia nhập thế giới tổ tiên” (Phỏng vấn thầy Tào Văn Thắng, sinh năm 1966, xã Ea Tam).

Trong quan niệm của người Tày, việc chuyển đổi linh hồn sau khi chết về với tổ tiên ở trên trời phải trải qua những quy trình, nghi thức riêng. Sau khi người nhà tắt thở, con cháu báo tang cho anh em, họ hàng, làng xóm, đồng thời mời thầy Tào đến làm lễ tiễn đưa người chết về thế giới bên kia. “Khi mới chết, linh hồn vẫn được xem là ô uế, chưa được trình báo với tổ tiên, nếu không tổ tiên sẽ không chấp nhận, thậm chí là trách phạt” (Phỏng vấn bà Triệu Thị Tuyên, sinh năm 1960, xã Dliêya). Sau khi thi thể được thầy Tào làm phép, tắm rửa bằng một thứ nước thánh “tinh khiết”, hồn người chết mới trở nên sạch sẽ và thanh khiết, sau đó người nhà làm lễ cúng tổ tiên (lễ thành phục) và mới được phép báo cho tổ tiên biết trong nhà có người vừa chết, mời tổ tiên về nhận lễ vật và xin tổ tiên cho phép làm lễ để người chết sớm siêu thoát và được tổ tiên tiếp nhận ở mừng Trời.

Quan niệm tổ tiên ở ban thờ (ma nhà): Người Tày quan niệm rằng, con người khi chết hồn vía vẫn luân quần ở trong nhà, phù hộ, dõi theo con cháu. Tổ tiên ngự trị ở ban thờ, nên với họ, ban thờ rất quan trọng với người sống, là nơi linh thiêng, tưởng nhớ công ơn của tổ tiên, luôn được đặt ở giữa gian nhà chính và được thờ phụng từ đời này sang đời khác, là “đầu mối” kết nối giữa người chết và người sống. Ma nhà là tổ tiên trực tiếp của gia đình, do đó, con cháu phải lập bàn thờ, cúng vào những dịp lễ, tết và những ngày quy định trong năm. Khi thực hành nghi lễ, người Tày đều mời tổ tiên về thụ hưởng và tin rằng tổ tiên trở về chứng giám, đón nhận lòng thành của con cháu, để rồi phù hộ con cháu những điều tốt đẹp.

Quan niệm tổ tiên ở khu mộ (ma mộ mả): Khi con người chết đi, tuy thể xác thối

rữa, hòa tan vào lòng đất nhưng vẫn còn một bộ phận hồn vía quẩn luyến thể xác mà luân quần ở quanh khu vực mồ mả - nơi chôn cất thể xác, và mồ mả được xem là nhà của người chết. Do đó, khi cha/mẹ chết, việc trọng đại của con cháu là lo mồ yên mả đẹp để cha mẹ được hưởng phúc ở thế giới bên kia. Vì thế, họ rất chú trọng xem hướng đặt mộ và chăm sóc mồ mả. Họ quan niệm, cha mẹ có mồ yên, mả đẹp thì con cháu mới dễ làm ăn.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Krông Năng phổ biến với hai hình thức: Thờ cúng tổ tiên trong gia đình và thờ cúng tổ tiên của làng xã, trong đó nổi bật hơn cả là thờ cúng tổ tiên trong gia đình (hình thức thờ chủ yếu của người Tày), nhằm giáo dục, nhắc nhở con cháu nhớ về tổ tiên, cội nguồn, giữ gìn truyền thống gia đình. Trong tâm thức của người Tày, tổ tiên là bất tử, linh hồn của họ luôn ở bên cạnh phù hộ, dõi theo con cháu.

2. Các hình thức thờ cúng trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng hiện nay

2.1. Thờ cúng tổ tiên trong gia đình

Đối tượng thờ cúng: Chiếm vị trí quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Tày là thờ cúng tổ tiên. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong gia đình phản ánh mối quan hệ đồng huyết. Người Tày thờ tổ tiên 3 đời (bố mẹ - ông bà - cụ, thờ chung trên một ban thờ); còn từ đời thứ tư trở về trước thì gộp vào bát hương tổ tiên chung, cũng được đặt cùng một ban thờ.

Người Tày ở Bắc Kạn di cư vào Krông Năng chia sẻ, tổ tiên được thờ ở ban thờ tính từ 9 đời trở xuống, trên 9 đời không cần thờ nữa mà đưa ra đồng. Trên ban thờ thường có ba bát hương và thờ đến 9 đời. Bát hương ở giữa là bát hương tổ tiên, thờ từ đời thứ 5 trở lại. Từ đời thứ 6 trở về

trước đến đời thứ 9 thì gia nhập bát hương Táo quân (Táo quân chính là tổ tiên từ đời thứ 6 đến đời thứ 9 của gia đình), đặt bên phải, cạnh bát hương tổ tông¹. Bát hương bên trái thờ Bà mụ (Mẹ va). Người Tày ở Krông Năng chia sẻ: “Chúng tôi dạy con cháu phải luôn nhớ đến công ơn tổ tiên. Người Cao Bằng, Bắc Kạn chúng tôi cúng tổ tiên ít nhất phải đến 6, 7 đời. Thực ra đời nào cũng phải thờ. Bát hương mấy đời đều ở trên ban thờ, cứ thờ mãi thế thôi. Bảo là 9 đời thì đi ra ngoài đồng, nhưng chả biết có đi không, không thấy được, con cháu đời sau vẫn cứ tiếp tục thờ” (Phỏng vấn ông Hoàng Duy Chính, sinh năm 1951, xã Ea Tam). Như vậy, có thể thấy, về cơ bản người Tày không xác định được chắc chắn linh hồn tổ tiên sau 9 đời có còn ở trên ban thờ hay không nên cách hiểu thờ tổ tiên nhiều đời (đảm *trên*, nghĩa là tổ tiên chung của gia đình) vẫn là cách hiểu phổ biến trong quan niệm của họ.

Nơi thờ cúng: Ban thờ tổ tiên là chốn tôn nghiêm, nơi thực hành các nghi lễ gia đình người Tày, được lập cố định, đặt ở nơi trang trọng nhất hoặc gian chính giữa của ngôi nhà. Ban thờ là nơi linh thiêng, chỉ đặt bát hương và bày đồ thờ cúng. Trong cách trang trí, có gia đình trang trí cầu kỳ, cẩn thận, ban thờ làm bằng gỗ tốt với nét chạm khắc công phu, nhưng cũng có gia đình trang trí đơn giản, sơ sài (chỉ là một ban thờ đóng bằng gỗ đơn sơ, áp vào vách nhà). Người Tày quan niệm tổ tiên ngự trị ở ban thờ, là “đầu mối” kết nối giữa người chết và người sống, “bát hương chính là chỗ ngồi của tổ tiên, để khi tổ tiên về có chỗ mà ngồi” (Phỏng vấn bà Trần Thị Hòa, sinh năm 1948, xã Tam Giang).

¹ Tuy nhiên, ở nhiều gia đình, bát hương bên phải thờ Phật, còn bát hương Táo quân đặt ở bếp.

Nghi lễ thờ cúng: Nhìn chung không quá cầu kỳ, chủ yếu nhằm mục đích báo cáo với tổ tiên những sự việc cụ thể vào từng thời điểm của nghi lễ và cầu xin sự che chở, phù hộ của tổ tiên. Thực hiện lễ cúng thường là người đàn ông đứng đầu trong nhà, thay mặt cho gia đình báo cáo sự việc, mời tổ tiên về hưởng thụ lễ vật.

Lễ vật thờ cúng: Tùy theo từng nghi lễ cụ thể mà chuẩn bị các loại lễ vật khác nhau, nhưng phổ biến nhất là gà, vịt, thịt lợn, rượu, chè, cơm, hương, tiền vàng mã. Thông thường, một mâm cúng trình báo tổ tiên của người Tày khá đơn giản. Đặt chính giữa mâm cúng là một con gà trống thiên lược bao gồm cả tiết, gan, lòng, mề và một cái đĩa đựng một miếng thịt lợn chín (khoảng 0,5kg - 1kg). Phía đầu mâm để 5 bát cơm đầy, 5 đôi đũa, 5 cái ly uống rượu, 5 cái ly uống chè. Khi cúng, họ thắp hương lên ban thờ, khấn mời tổ tiên về hưởng lễ vật, cắm thêm một nén hương vào con gà và miếng thịt, “làm như vậy để tổ tiên nhận được đầy đủ các lễ vật mà mình dâng cúng” (Phỏng vấn ông Hoàng Văn Đông, sinh năm 1967, xã Dliêya). Trong một tuần hương, họ rót rượu, chè mời tổ tiên khoảng 3 lần, “mỗi lần rót một chút rượu/chè vào 5 cái ly đựng rượu và 5 cái ly đựng chè để mời tổ tiên vừa ăn, vừa uống” (Phỏng vấn ông Hoàng Văn Đông, sinh năm 1967, xã Dliêya). Khi hương sắp tàn, họ đốt tiền vàng mã và khấn tổ tiên nhận lấy lễ vật mang về cõi âm.

Thời gian thờ cúng: Người Tày thường thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên vào những ngày tết (còn gọi là nghi lễ thường kỳ) và những ngày lễ (còn gọi là nghi lễ bất thường). Nghi lễ mang tính chất truyền thống theo lịch tiết quy định hằng năm, vào những dịp tết theo phong tục. Tính theo âm lịch, họ cúng tổ tiên phổ biến ở những dịp tết như: Tết Nguyên Đán, Tết Thanh minh

(tảo mộ vào mùng 03/3), Rằm tháng Bảy (ngày 14/7), Tết Đoan Ngọ (mùng 05/5). Vào những ngày này, các gia đình thường mổ lợn, gà, vịt, làm các món ăn ngon để dâng cúng tổ tiên và để các thành viên về sum họp bên mâm cơm gia đình.

Với người Tày, tổ tiên được coi là vị thần bản mệnh, có vai trò quan trọng đối với sự hưng thịnh của gia đình nên mỗi khi có việc lớn như cưới xin, ma chay, làm nhà, đầy tháng, mừng thọ, đi làm ăn hoặc đi học xa... họ đều sắm lễ vật hoặc thắp hương trình báo, cầu xin tổ tiên phù hộ. Ngoài ra, khi gia đình nào gặp hoạn nạn hay có người ốm đau,... họ thường xem bói, nếu thầy phán tổ tiên quở trách do thành viên nào đó có hành động phạm húy với tổ tiên, họ phải sắm lễ vật nhờ thầy cúng đến nhà làm lễ tạ. Những nghi lễ trong trường hợp trên được gọi chung là nghi thức bất thường trong năm, tiêu biểu vào các dịp lễ cưới (lễ dạm hỏi, lễ ăn hỏi, lễ cưới, lễ lại mặt) và tang lễ, lễ đầy tháng, lễ mừng thọ, vào nhà mới... Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của đạo Phật, nên vào ngày rằm và mùng một hằng tháng, người Tày thường dâng lên ban thờ một đĩa hoa quả và thắp hương khấn ông bà, tổ tiên.

2.2. Thờ cúng tổ tiên của làng xã (Thổ công/Thổ địa)

Người Tày quan niệm, Thổ công là người có công trong việc thành lập và bảo vệ dân bản, được người dân coi là tổ tiên của bản làng.

Đối tượng thờ cúng: Do truyền thống mưu sinh chủ yếu bằng nông nghiệp, trong điều kiện còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên như thời tiết, khí hậu, đất đai, đồng thời xuất phát từ quan niệm “vạn vật hữu linh”, người Tày tin rằng lực lượng siêu nhiên có thể tác động đến cuộc sống của cộng đồng. Theo họ, rừng núi, đồng ruộng, đất đai, sông suối... đều có các thần linh cai quản. Do đó,

khi tiến hành khai phá trồng trọt phải xin phép các thần linh. Thần linh có loại lành và loại dữ. Thần linh dữ không được thờ cúng thường xuyên, mà cúng vào lúc người, vật bất an, còn thần linh lành là những phúc thần luôn phù hộ, bảo vệ con người nên được thờ cúng chu đáo, không chỉ mang tính gia đình mà còn mang tính cộng đồng.

Tiêu biểu trong thờ cúng tổ tiên của làng xã của người Tày ở Krông Năng là thờ cúng thần Thổ công/Thổ địa. Thổ địa là vị thần bảo vệ làng bản, núi rừng, đất đai, cây trồng, gia súc. Họ quan niệm, các vị thần này có công xây dựng, bảo vệ làng bản, nên khi qua đời, họ được dân làng nhớ ơn, phong làm thần bản mệnh cộng đồng và duy trì việc thờ cúng ở vùng đất di cư. “Đất có Thổ công, sông có Hà bá, cho nên chúng tôi sinh sống ở vùng đất nào thì đều có thần Thổ công cai quản vùng đất đó, chúng tôi thờ cúng để cầu các thần phù hộ, bảo vệ cho mọi người có cuộc sống yên ổn” (Phỏng vấn ông Hoàng Văn Thắng, sinh năm 1966, xã Ea Tam).

Nơi thờ cúng: Miếu là nơi thờ Thổ công/Thổ địa - lực lượng siêu nhiên đã được thần thánh hóa. Đa số các vị thần này không có tên mà chỉ được gọi chung là “Thổ thần”. Nơi thờ thường ở đầu hoặc cuối thôn làng, tại một gốc cây to hoặc chân núi đá, nơi có nhiều người qua lại, họ làm một cái miếu nhỏ, đặt một ống hương. Vào dịp Tết Nguyên Đán hay dịp lễ cầu mùa, các gia đình mang lễ vật ra miếu để cúng thổ thần; hoặc khi trong làng có người chết, có trẻ mới sinh, xây dựng công trình, làm nhà mới... họ đều thắp hương báo cho Thổ thần để cầu an.

Lễ vật và thời gian thờ cúng: Lễ vật thờ cúng tổ tiên của làng xã không khác với lễ vật thờ cúng tổ tiên trong gia đình (mâm lễ thường gồm xôi, gà, rượu, thịt,

bánh trái, hương, tiền vàng mã). Nhiều gia đình người Tày ở Krông Năng vẫn giữ tục ngày 30 Tết chuẩn bị lễ vật mang ra cúng mời Thổ công ăn Tết trước với ý nghĩa tôn kính. Thông thường, mỗi nơi có quy định tế thần Thổ công vào một ngày cố định trong năm, thường vào các tháng đầu năm, vào dịp cầu mùa và cúng cầu an giải hạn. Lễ tế thần Thổ công tại các thôn người Tày ở xã Ea Tam, huyện Krông Năng diễn ra vào ngày 15 tháng Giêng (trùng với thời gian tổ chức lễ hội văn hóa dân gian Việt Bắc). Các gia đình có thể sắm chung hoặc riêng một mâm lễ mang ra miếu cúng thần Thổ công cầu cho năm mới mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu, con người mạnh khỏe, hạnh phúc. Khi nghi lễ hoàn tất, đồ cúng sẽ được dân làng tổ chức một “bữa cơm cộng cảm” đầu xuân (hoặc tập trung theo từng nhóm hộ gia đình).

Nghi lễ thờ cúng: Sau khi các hộ gia đình mang đầy đủ lễ vật tập trung tại miếu Thổ công, thầy cúng sẽ tiến hành nghi lễ cúng nhằm cảm tạ công đức của Thổ công đã phù hộ cho mùa màng bội thu, vật nuôi cây trồng tránh được bệnh tật, mọi người có được cuộc sống ấm no, thôn làng yên ả. “Bước sang năm mới cầu mong Thổ công tiếp tục phù hộ giúp đỡ người dân trong thôn bản, trong xã có đầy đủ sức khỏe để tiến hành sản xuất thu được nhiều thắng lợi, các loại bệnh tật bị đẩy lùi, mọi người dồi dào sức khỏe, nuôi lợn chóng béo, nuôi bò chóng lớn, trong thôn, trong bản ngày càng có nhiều niềm vui, niềm phấn khởi” (Phỏng vấn thầy Tào Hoàng Văn Phài, sinh năm 1974, xã Ea Tân).

3. Một số xu hướng biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng

Xu hướng mất dần các nghi lễ mang tính cộng đồng: Một trong những nghi lễ

mang tính cộng đồng của người Tày là tục thờ Thổ công. Ví dụ trước đây người Tày ở mỗi bản thường có chung một ngày tế Thổ công (theo quy định của từng nơi) ở miếu thờ, sau phần nghi lễ thì mọi người tập trung ăn uống tại đây. Tuy nhiên, hiện nay việc này không còn phổ biến. Các nghi lễ mang tính cộng đồng nói chung không còn phổ biến trong đời sống của người Tày ở Krông Năng. Chỉ một số ít thôn bản người Tày còn duy trì các miếu thờ thần bản mệnh, nhưng các nghi thức và lễ hội đã có sự biến đổi, mất dần yếu tố cộng đồng và trở thành tục thờ cúng mang tính chất cá nhân hoặc gia đình.

Ở Krông Năng, người dân có ý thức phục hồi lễ cúng cầu mùa (cúng tổ tiên làng xã cầu một mùa màng bội thu) nhằm khơi gợi lại ý thức cội nguồn thông qua Ngày hội Văn hóa dân gian Việt Bắc vào dịp đầu xuân mới (ngày 15, 16 tháng Giêng hằng năm). Tuy nhiên, nội dung đã có nhiều biến đổi, phần lễ không được chú ý nhiều, phần hội cũng được bổ sung bằng các hoạt động vui chơi giải trí hiện đại. Xu hướng hiện đại hóa, toàn cầu hóa đã góp phần chuyển giao khoa học công nghệ và các phương tiện thông tin đại chúng đến các thôn làng. Người dân được tiếp xúc với nhiều kênh thông tin sách, báo, đài, vô tuyến, Internet, các phương tiện thông tin giải trí, giao lưu văn hóa giữa các khu vực... Do vậy, sinh hoạt văn hóa cộng đồng không còn là những hoạt động thu hút duy nhất đối với người dân như trước đây. Yếu tố tâm linh trong các lễ hội mờ dần, nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh không còn là thiết yếu... Đó là những nguyên nhân cơ bản khiến người dân có phần thờ ơ hơn với việc tổ chức các sinh hoạt lễ hội cổ truyền nói chung và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên nói riêng.

Xu hướng biến đổi các sinh hoạt nghi lễ trong gia đình: Ngày nay, sự giao lưu mạnh mẽ về văn hóa giữa các vùng miền, giữa các tộc người đã ít nhiều tác động làm thay đổi về cách thức tổ chức và thực hành nghi lễ trong thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Krông Năng. Về cơ bản, các đồ lễ của người Tày vẫn tuân thủ theo quy định cổ truyền. Tuy nhiên, do đời sống kinh tế phát triển nên lễ vật trong các nghi lễ cũng được bổ sung theo xu hướng hiện đại: Đồ vàng mã thay đổi với mẫu mã đa dạng, màu sắc sặc sỡ. Ngoài quần áo, mũ, giày dép, tiền vàng, họ còn mua thêm các vật dụng khác dâng tổ tiên như xe máy, điện thoại, tivi... và như vậy chi phí cho mua sắm đồ mã tốn kém hơn so với trước đây.

Xu hướng hiện đại hóa đồ lễ là tất yếu, thể hiện sự đa dạng hóa trong quá trình giao lưu tiếp biến của văn hóa tín ngưỡng Tày thời hiện đại. Bên cạnh đó, hoạt động thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Krông Năng hiện còn diễn ra *xu hướng giản lược thủ tục trong các nghi lễ* ở nhiều gia đình. Sự giản lược diễn ra tiêu biểu trong nghi lễ mừng thọ và nghi lễ trong tang ma. Về cơ bản, họ vẫn thực hành đầy đủ các quy trình theo truyền thống, nhưng nội dung cúng và nhiều bước tiến hành được giản lược.

Xu hướng phục hồi và phát triển các sinh hoạt nghi lễ trong gia đình: Nếu như các sinh hoạt nghi lễ mang tính cộng đồng đang có xu hướng giảm dần thì các sinh hoạt nghi lễ trong gia đình lại có xu hướng phục hồi và phát triển ở các địa phương người Tày. Điều này có thể lý giải bởi, trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hàm chứa những phong tục tập quán đã trở thành văn hóa, nếp sống gần bó lâu đời với đời sống tinh thần của đồng bào mà không dễ gì thay đổi được.

Hiện nay, đời sống văn hóa vật chất của người Tày có nhiều thay đổi thì các nghi lễ

mừng thọ, đám tang hay nghi lễ thờ cúng trong những ngày lễ tết, tuy có đan xen các yếu tố mới nhưng về cơ bản vẫn bảo lưu được những nét cổ truyền cả về nội dung và cách thức thực hiện. Người Tày rất tôn trọng lễ nghi theo phong tục cổ truyền của dân tộc, đồng thời, cuộc sống của người dân dần được cải thiện, do đó quan niệm “phú quý sinh lễ nghĩa” cũng là một trong những lý do của sự phục hồi nghi lễ gia đình.

Sự phục hồi và phát triển sinh hoạt nghi lễ thờ cúng tổ tiên hiện nay không chỉ xuất phát từ ý nghĩa nhân sinh, giáo dục lòng hiếu thảo, lòng nhân ái, biết ơn đối với tổ tiên mà còn xuất phát từ nhu cầu tâm linh. Việc tổ chức các nghi lễ cúng bái về cơ bản nhằm thỏa mãn niềm tin và giải tỏa nỗi lo lắng mơ hồ về những bất ổn trong cuộc sống của người dân. Chính sự gắn kết và tổng hòa mối quan hệ giữa yếu tố tâm linh và phong tục tập quán đã góp phần bảo lưu các nghi lễ cổ truyền của người Tày trước sự thâm nhập của các yếu tố văn hóa hiện đại vào đời sống tinh thần. Có thể nói, các nghi lễ trong gia đình của người Tày là sự thể hiện sâu sắc niềm tin tín ngưỡng và các quan niệm về đạo đức, lối sống, tình cảm mang tính truyền thống.

Như vậy, trước sự phát triển của kinh tế cùng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các nghi lễ mang tính cộng đồng như thờ Thổ công đang có xu hướng mất dần trong sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, còn các sinh hoạt nghi lễ trong gia đình lại có xu hướng phục hồi và phát triển. Điều đó phản ánh những giá trị nhân sinh trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và niềm tin tín ngưỡng của người Tày ở Krông Năng về thế giới tâm linh.

Ngoài ra, trước khi di cư người Tày còn có hình thức thờ cúng tổ tiên dòng tộc

và thờ cúng tổ tiên của quốc gia (thờ Bác Hồ hoặc ăn tết giỗ tổ Hùng Vương - ảnh hưởng từ văn hóa người Kinh), nhưng khi di cư vào Krông Năng, người Tày chủ yếu di cư theo gia đình, không di cư theo dòng họ, nên không phổ biến hình thức thờ cúng tổ tiên dòng tộc; nhóm người Tày ở Krông Năng không ăn tết giỗ tổ Hùng Vương, cũng không phổ biến thờ Bác Hồ như người Tày ở huyện Cư M'Gar.

Kết luận

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đáp ứng nhu cầu tâm linh của người Tày, giúp họ giải tỏa tâm lý, mang lại sự bình ổn về tinh thần, ổn định về xã hội. Trong cuộc sống hiện nay, mặc dù vận động, biến đổi là xu thế tất yếu, nhưng vai trò của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đối với người Tày ở Krông Năng vẫn không thay đổi, vẫn được bảo lưu và gìn giữ song hành với sự phát triển, đồng thời có những biểu hiện biến đổi khá phức tạp. Cần thiết phải có những giải pháp đồng bộ từ các cấp chính quyền địa phương, tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức tự giác của người dân nhằm loại bỏ những yếu tố tiêu cực, lạc hậu và bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở huyện Krông Năng hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Chi cục Thống kê huyện Krông Năng (2019), *Bảng thống kê dân số huyện Krông Năng* (tính đến ngày 30/4/2019).
2. Đỗ Trinh Huệ (2006), *Văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam dưới nhãn quan học giả L. Cadriere*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
3. Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.